

THÔNG BÁO

Lịch giảng - lịch thi hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao Khóa 11
Học kỳ 1 NH 2023 - 2024

- Tuần 5: bắt đầu từ Thứ hai ngày 02/10/2023.

- Ngày nghỉ trong học kỳ:

+ Thứ 7 tuần 2, thứ 7 tuần 18: Sinh hoạt lớp

+ Thứ 7 tuần 17, thứ 2 tuần 18: Nghi Tết Dương lịch

+ Tuần 9, 10, 11, 12: SV Khóa 11 học Quốc phòng an ninh

+ Tuần 21, 22: thi KTHP đợt 2

Giờ học bắt đầu và kết thúc:

- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)

Sáng
 Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15
 Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)
 Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Chiều

Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15
 Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
 Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05

Ca thi - Giờ thi:

Ca S1:	7g00	13g00
Ca S2:	8g30	14g30
Ca S3:	10g00	16g00

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
	KHÓA 11 NHÓM 1 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L01	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	505 505	36 TTĐ	BMT	26/01/2024	1	Q.1	11	K11N1
2	MES302_2311_11_L01	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	503 503	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	1	Q.1	11	K11N1
3	LAW349_2311_11_L01	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-14	502 504	36 TTĐ	LKT	31/01/2024	3	Q.1	11	K11N1
4	MAG322_2311_11_L01	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	402 505	36 TTĐ	QTKD	30/01/2024	S1	Q.1	11	K11N1
5	MKE308_231_11_L01	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	301 301	36 TTĐ	QTKD	25/01/2024	S1	Q.1	11	K11N1

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
6	BAF312_231_11_L01	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	15-20	505	36 TTĐ	NH	27/01/2024	1	Q.1	11	K11N1
	KHÓA 11 NHÓM 2 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L02	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	503 503	36 TTĐ	BMT	26/01/2024	1	Q.1	11	K11N2
2	MES302_2311_11_L02	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	501 501	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	1	Q.1	11	K11N2
3	LAW349_2311_11_L02	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-14	503 503	36 TTĐ	LKT	31/01/2024	3	Q.1	11	K11N2
4	MAG322_2311_11_L02	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	503 502	36 TTĐ	QTKD	30/01/2024	S1	Q.1	11	K11N2
5	MKE308_231_11_L02	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	504 504	36 TTĐ	QTKD	25/01/2024	S1	Q.1	11	K11N2
6	BAF312_231_11_L02	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	15-20	505	36 TTĐ	NH	27/01/2024	1	Q.1	11	K11N2
	KHÓA 11 NHÓM 3 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L03	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-14	504 504	36 TTĐ	BMT	26/01/2024	1	Q.1	11	K11N3
2	MES302_2311_11_L03	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-17	503 503	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	1	Q.1	11	K11N3
3	LAW349_2311_11_L03	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	301 301	36 TTĐ	LKT	31/01/2024	3	Q.1	11	K11N3
4	MAG322_2311_11_L03	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	404 504	36 TTĐ	QTKD	30/01/2024	S1	Q.1	11	K11N3
5	MKE308_231_11_L03	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	403 502	36 TTĐ	QTKD	25/01/2024	S1	Q.1	11	K11N3
6	BAF312_231_11_L03	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	15-20	301	36 TTĐ	NH	27/01/2024	1	Q.1	11	K11N3
	KHÓA 11 NHÓM 4 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L04	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-14	502 502	36 TTĐ	BMT	26/01/2024	1	Q.1	11	K11N4

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
2	MES302_2311_11_L04	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-17	504 504	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	1	Q.1	11	K11N4
3	LAW349_2311_11_L04	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	504 504	36 TTĐ	LKT	31/01/2024	3	Q.1	11	K11N4
4	MAG322_2311_11_L04	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	505 505	36 TTĐ	QTKD	30/01/2024	S2	Q.1	11	K11N4
5	MKE308_231_11_L04	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	504 504	36 TTĐ	QTKD	25/01/2024	S2	Q.1	11	K11N4
6	BAF312_231_11_L04	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	15-20	502	36 TTĐ	NH	27/01/2024	1	Q.1	11	K11N4
	KHÓA 11 NHÓM 5 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L05	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-14	505 503	36 TTĐ	BMT	26/01/2024	1	Q.1	11	K11N5
2	MES302_2311_11_L05	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	406 505	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	1	Q.1	11	K11N5
3	LAW349_2311_11_L05	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-14	504 504	36 TTĐ	LKT	31/01/2024	3	Q.1	11	K11N5
4	MAG322_2311_11_L05	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	505 505	36 TTĐ	QTKD	30/01/2024	S2	Q.1	11	K11N5
5	MKE308_231_11_L05	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-17	502 502	36 TTĐ	QTKD	25/01/2024	S2	Q.1	11	K11N5
6	BAF312_231_11_L05	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	15-20	503	36 TTĐ	NH	27/01/2024	1	Q.1	11	K11N5
	KHÓA 11 NHÓM 6 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L06	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-14	B2.106 B2.207	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N6
2	MES302_2311_11_L06	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.107 B2.107	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N6
3	LAW349_2311_11_L06	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.106 B2.106	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N6
4	MAG322_2311_11_L06	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.107 B2.104	TĐ	QTKD	30/01/2024	S2	TĐ	11	K11N6

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
5	MKE308_231_11_L06	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.106 B2.106	TĐ	QTKD	25/01/2024	S2	TĐ	11	K11N6
6	BAF312_231_11_L06	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	15-20	B2.504	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N6
	KHÓA 11 NHÓM 7 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L07	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-14	B2.203 B2.204	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N7
2	MES302_2311_11_L07	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.203 B2.105	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N7
3	LAW349_2311_11_L07	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-14	B2.204 B2.205	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N7
4	MAG322_2311_11_L07	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.106 B2.902	TĐ	QTKD	30/01/2024	S3	TĐ	11	K11N7
5	MKE308_231_11_L07	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.901 B2.105	TĐ	QTKD	25/01/2024	S3	TĐ	11	K11N7
6	BAF312_231_11_L07	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	15-20	B2.204	TĐ	NH	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N7
	KHÓA 11 NHÓM 8 (TCNH)																	
1	AMA301_2311_11_L08	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-14	B2.304 B2.901	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N8
2	MES302_2311_11_L08	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.305 B2.701	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N8
3	LAW349_2311_11_L08	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.107 B2.107	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N8
4	MAG322_2311_11_L08	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.304 B2.307	TĐ	QTKD	30/01/2024	S3	TĐ	11	K11N8
5	MKE308_231_11_L08	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.102 B2.203	TĐ	QTKD	25/01/2024	S3	TĐ	11	K11N8
6	BAF312_231_11_L08	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	15-20	B2.205	TĐ	NH	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N8
	KHÓA 11 NHÓM 9 (TCNH)																	

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
1	MES302_2311_11_L09	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.107 B2.107	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N9
2	LAW349_2311_11_L09	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-14	B2.404 B2.304	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N9
3	MAG322_2311_11_L09	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.401 B2.304	TĐ	QTKD	30/01/2024	S1	TĐ	11	K11N9
4	MKE308_231_11_L09	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.307 B2.306	TĐ	QTKD	25/01/2024	S1	TĐ	11	K11N9
5	BAF312_231_11_L09	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.305 B2.204	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N9
6	AMA301_2311_11_L09	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	3	1-5	15-20	B2.402	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N9
KHÓA 11 NHÓM 10 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L10	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.402 B2.305	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N10
2	LAW349_2311_11_L10	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-14	B2.302 B2.304	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N10
3	MAG322_2311_11_L10	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.402 B2.305	TĐ	QTKD	30/01/2024	S1	TĐ	11	K11N10
4	MKE308_231_11_L10	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.307 B2.306	TĐ	QTKD	25/01/2024	S1	TĐ	11	K11N10
5	BAF312_231_11_L10	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.306 B2.902	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N10
6	AMA301_2311_11_L10	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	3	1-5	15-20	B2.403	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N10
KHÓA 11 NHÓM 11 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L11	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-17	B2.501 B2.305	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N11
2	LAW349_2311_11_L11	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.401 B2.402	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N11
3	MAG322_2311_11_L11	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.904 B2.401	TĐ	QTKD	30/01/2024	S1	TĐ	11	K11N11

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
4	MKE308_231_11_L11	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.402 B2.305	TĐ	QTKD	25/01/2024	S1	TĐ	11	K11N11
5	BAF312_231_11_L11	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-14	B2.401 B2.307	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N11
6	AMA301_2311_11_L11	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	7 4	1-5 1-5	15-20 18-19	B2.307 B2.307	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N11
KHÓA 11 NHÓM 12 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L12	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-17	B2.306 B2.305	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N12
2	LAW349_2311_11_L12	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.401 B2.404	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N12
3	MAG322_2311_11_L12	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.307 B2.401	TĐ	QTKD	30/01/2024	S2	TĐ	11	K11N12
4	MKE308_231_11_L12	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.403 B2.306	TĐ	QTKD	25/01/2024	S2	TĐ	11	K11N12
5	BAF312_231_11_L12	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.401 B2.307	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N12
6	AMA301_2311_11_L12	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	7 4	1-5 1-5	15-20 18-19	B2.307 B2.305	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N12
KHÓA 11 NHÓM 13 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L13	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.307 B2.402	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N13
2	LAW349_2311_11_L13	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-14	B2.202 B2.202	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N13
3	MAG322_2311_11_L13	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.402 B2.401	TĐ	QTKD	30/01/2024	S2	TĐ	11	K11N13
4	MKE308_231_11_L13	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.402 B2.403	TĐ	QTKD	25/01/2024	S2	TĐ	11	K11N13
5	BAF312_231_11_L13	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-14	B2.403 B2.303	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N13
6	AMA301_2311_11_L13	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	4	1-5	15-20	B2.306	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N13

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
	KHÓA 11 NHÓM 14 (TCNH)																	
1	MES302_2311_11_L14	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.401 B2.402	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N14
2	LAW349_2311_11_L14	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-14	B2.403 B2.306	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N14
3	MAG322_2311_11_L14	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.402 B2.401	TĐ	QTKD	30/01/2024	S2	TĐ	11	K11N14
4	MKE308_231_11_L14	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.402 B2.501	TĐ	QTKD	25/01/2024	S2	TĐ	11	K11N14
5	BAF312_231_11_L14	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-14	B2.404 B2.304	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N14
6	AMA301_2311_11_L14	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	4	1-5	15-20	B2.307	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N14
	KHÓA 11 NHÓM 15 (TCNH)																	
1	MES302_2311_11_L15	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.404 B2.307	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N15
2	LAW349_2311_11_L15	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-14	B2.402 B2.403	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N15
3	MAG322_2311_11_L15	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.403 B2.404	TĐ	QTKD	30/01/2024	S3	TĐ	11	K11N15
4	MKE308_231_11_L15	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.203 B2.203	TĐ	QTKD	25/01/2024	S3	TĐ	11	K11N15
5	BAF312_231_11_L15	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.306	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N15
6	AMA301_2311_11_L15	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	5	1-5	15-20	B2.403	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N15
	KHÓA 11 NHÓM 16 (TCNH)																	
1	MES302_2311_11_L16	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.501 B2.401	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N16
2	LAW349_2311_11_L16	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-14	B2.402 B2.403	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N16

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
3	MAG322_2311_11_L16	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.403 B2.502	TĐ	QTKD	30/01/2024	S3	TĐ	11	K11N16
4	MKE308_231_11_L16	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.404 B2.307	TĐ	QTKD	25/01/2024	S3	TĐ	11	K11N16
5	BAF312_231_11_L16	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-14	B2.403 B2.306	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N16
6	AMA301_2311_11_L16	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	5	1-5	15-20	B2.403	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N16
KHÓA 11 NHÓM 17 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L17	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.204 B2.204	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N17
2	MAG322_2311_11_L17	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.403 B2.402	TĐ	QTKD	30/01/2024	S3	TĐ	11	K11N17
3	MKE308_231_11_L17	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.403 B2.404	TĐ	QTKD	25/01/2024	S3	TĐ	11	K11N17
4	BAF312_231_11_L17	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-14	B2.503 B2.307	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N17
5	AMA301_2311_11_L17	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.404 B2.501	TĐ	BMT	26/01/2024	1	TĐ	11	K11N17
6	LAW349_2311_11_L17	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	3	1-5	15-20	B2.501	TĐ	LKT	31/01/2024	3	TĐ	11	K11N17
KHÓA 11 NHÓM 18 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L18	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.501 B2.401	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N18
2	MAG322_2311_11_L18	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.403 B2.402	TĐ	QTKD	30/01/2024	C1	TĐ	11	K11N18
3	MKE308_231_11_L18	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.403 B2.404	TĐ	QTKD	25/01/2024	C1	TĐ	11	K11N18
4	BAF312_231_11_L18	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-14	B2.404 B2.307	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N18
5	AMA301_2311_11_L18	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.404 B2.503	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N18

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
6	LAW349_2311_11_L18	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	3	1-5	15-20	B2.404	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N18
KHÓA 11 NHÓM 19 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L19	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-17	B2.504 B2.401	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N19
2	MAG322_2311_11_L19	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.404 B2.501	TĐ	QTKD	30/01/2024	C1	TĐ	11	K11N19
3	MKE308_231_11_L19	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.404 B2.403	TĐ	QTKD	25/01/2024	C1	TĐ	11	K11N19
4	BAF312_231_11_L19	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.501 B2.502	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N19
5	AMA301_2311_11_L19	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-14	B2.205 B2.205	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N19
6	LAW349_2311_11_L19	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	2 5	1-5 1-5	15-20 18	B2.202 B2.107	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N19
KHÓA 11 NHÓM 20 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L20	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-17	B2.501 B2.401	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N20
2	MAG322_2311_11_L20	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.404 B2.501	TĐ	QTKD	30/01/2024	C1	TĐ	11	K11N20
3	MKE308_231_11_L20	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.404 B2.403	TĐ	QTKD	25/01/2024	C1	TĐ	11	K11N20
4	BAF312_231_11_L20	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.501 B2.504	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N20
5	AMA301_2311_11_L20	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.402	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N20
6	LAW349_2311_11_L20	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	2 5	1-5 1-5	15-20 18	B2.306 B2.202	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N20
KHÓA 11 NHÓM 21 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L21	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.501 B2.502	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N21

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
2	MAG322_2311_11_L21	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.206 B2.206	TĐ	QTKD	30/01/2024	C2	TĐ	11	K11N21
3	MKE308_231_11_L21	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.502 B2.503	TĐ	QTKD	25/01/2024	C2	TĐ	11	K11N21
4	BAF312_231_11_L21	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-14	B2.501 B2.306	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N21
5	AMA301_2311_11_L21	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-14	B2.501 B2.404	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N21
6	LAW349_2311_11_L21	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	7 3	1-5 1-5	15-20 18-19	B2.404 B2.303	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N21
KHÓA 11 NHÓM 22 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L22	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.501 B2.502	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N22
2	MAG322_2311_11_L22	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.403	TĐ	QTKD	30/01/2024	C2	TĐ	11	K11N22
3	MKE308_231_11_L22	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.502 B2.601	TĐ	QTKD	25/01/2024	C2	TĐ	11	K11N22
4	BAF312_231_11_L22	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.307	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N22
5	AMA301_2311_11_L22	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.501 B2.404	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N22
6	LAW349_2311_11_L22	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	7 3	1-5 1-5	15-20 18-19	B2.404 B3.304	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N22
KHÓA 11 NHÓM 23 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L23	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.502 B2.401	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N23
2	MAG322_2311_11_L23	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.504	TĐ	QTKD	30/01/2024	C2	TĐ	11	K11N23
3	MKE308_231_11_L23	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.207 B2.207	TĐ	QTKD	25/01/2024	C2	TĐ	11	K11N23
4	BAF312_231_11_L23	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.503	TĐ	NH	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N23

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
5	AMA301_2311_11_L23	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.501	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N23
6	LAW349_2311_11_L23	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	5	1-5	15-20	B2.503	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N23
KHÓA 11 NHÓM 24 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L24	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.402	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N24
2	MAG322_2311_11_L24	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.602	TĐ	QTKD	30/01/2024	C3	TĐ	11	K11N24
3	MKE308_231_11_L24	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.504 B2.404	TĐ	QTKD	25/01/2024	C3	TĐ	11	K11N24
4	BAF312_231_11_L24	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.503	TĐ	NH	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N24
5	AMA301_2311_11_L24	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.502 B2.501	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N24
6	LAW349_2311_11_L24	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	5	1-5	15-20	B2.503	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N24
KHÓA 11 NHÓM 25 (QTKD)																		
1	MES303_2311_11_L25	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	2	1-5	5-8 13-17	501 501	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	2	Q.1	11	K11N25
2	MAG322_2311_11_L25	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	4	1-5	5-8 13-17	405 504	36 TTĐ	QTKD	30/01/2024	S3	Q.1	11	K11N25
3	MKE308_231_11_L25	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	5	1-5	5-8 13-17	505 503	36 TTĐ	QTKD	25/01/2024	S3	Q.1	11	K11N25
4	AMA301_2311_11_L25	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	S	3	1-5	5-8 13-14	504 405	36 TTĐ	BMT	26/01/2024	2	Q.1	11	K11N25
5	LAW349_2311_11_L25	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	S	6	1-5	5-8 13-14	504 505	36 TTĐ	LKT	31/01/2024	4	Q.1	11	K11N25
6	AMA302_2311_11_L25	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	S	3	1-5	15-20	402	36 TTĐ	BMT	27/01/2024	4	Q.1	11	K11N25
KHÓA 11 NHÓM 26 (QTKD)																		

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
1	MES303_2311_11_L26	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.307 B2.704	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N26
2	MAG322_2311_11_L26	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	4	1-5	5-6 7-8 13-17	B2.704 B2.901	TĐ	QTKD	30/01/2024	C1	TĐ	11	K11N26
3	MKE308_231_11_L26	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.902 B2.902	TĐ	QTKD	25/01/2024	C1	TĐ	11	K11N26
4	AMA301_2311_11_L26	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.902 B2.201	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N26
5	LAW349_2311_11_L26	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	C	6	1-5	5-8 13-14	B2.902 B2.902	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N26
6	AMA302_2311_11_L26	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	C	3	1-5	15-20	B2.901	TĐ	BMT	27/01/2024	4	TĐ	11	K11N26
KHÓA 11 NHÓM 27 (QTKD)																		
1	MES303_2311_11_L27	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	6	1-5	5-8 13-17	B2.601 B2.402	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N27
2	MAG322_2311_11_L27	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.504	TĐ	QTKD	30/01/2024	C3	TĐ	11	K11N27
3	MKE308_231_11_L27	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.402	TĐ	QTKD	25/01/2024	C3	TĐ	11	K11N27
4	AMA301_2311_11_L27	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	S	2	1-5	5-8 13-14	B2.302 B2.302	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N27
5	LAW349_2311_11_L27	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.504 B2.601	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N27
6	AMA302_2311_11_L27	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	S	2 5	1-5 1-5	15-20 18	B2.205 B2.303	TĐ	BMT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N27
KHÓA 11 NHÓM 28 (QTKD)																		
1	MES303_2311_11_L28	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	6	1-5	5-8 13-17	B2.502 B2.402	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N28
2	MAG322_2311_11_L28	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.503 B2.504	TĐ	QTKD	30/01/2024	C3	TĐ	11	K11N28
3	MKE308_231_11_L28	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.504 B2.403	TĐ	QTKD	25/01/2024	C3	TĐ	11	K11N28

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
4	AMA301_2311_11_L28	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	C	2	1-5	5-8 13-14	B2.601 B2.501	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N28
5	LAW349_2311_11_L28	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.504 B2.603	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N28
6	AMA302_2311_11_L28	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	C	2 5	1-5 1-5	15-20 18	B2.402 B2.304	TĐ	BMT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N28
KHÓA 11 NHÓM 29 (QTKD)																		
1	MES303_2311_11_L29	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.504 B2.601	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N29
2	MAG322_2311_11_L29	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.503 B2.502	TĐ	QTKD	31/01/2024	C2	TĐ	11	K11N29
3	MKE308_231_11_L29	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.601 B2.602	TĐ	QTKD	26/01/2024	S1	TĐ	11	K11N29
4	AMA301_2311_11_L29	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	S	4	1-5	5-8 13-14	B2.504 B2.403	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N29
5	LAW349_2311_11_L29	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	S	2	1-5	5-8 13-14	B2.303 B2.303	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N29
6	AMA302_2311_11_L29	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	S	4	1-5	15-20	B2.403	TĐ	BMT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N29
KHÓA 11 NHÓM 30 (QTKD)																		
1	MES303_2311_11_L30	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.504 B2.601	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N30
2	MAG322_2311_11_L30	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.503 B2.502	TĐ	QTKD	31/01/2024	C2	TĐ	11	K11N30
3	MKE308_231_11_L30	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.601 B2.604	TĐ	QTKD	26/01/2024	S1	TĐ	11	K11N30
4	AMA301_2311_11_L30	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	C	4	1-5	5-8 13-14	B2.601 B2.404	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N30
5	LAW349_2311_11_L30	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	C	2	1-5	5-8 13-14	B2.602 B2.502	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N30
6	AMA302_2311_11_L30	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	C	4	1-5	15-20	B2.404	TĐ	BMT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N30

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
	KHÓA 11 NHÓM 31 (QTKD)																	
1	MES303_2311_11_L31	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.601 B2.404	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N31
2	MAG322_2311_11_L31	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	3	1-5	5-8 13-17	B2.602 B2.603	TĐ	QTKD	31/01/2024	C2	TĐ	11	K11N31
3	MKE308_231_11_L31	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.304 B2.304	TĐ	QTKD	26/01/2024	S2	TĐ	11	K11N31
4	AMA301_2311_11_L31	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	S	7	1-5	5-8 13-14	B2.504 B2.503	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N31
5	LAW349_2311_11_L31	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	S	5	1-5	5-8 13-14	B2.601 B2.602	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N31
6	AMA302_2311_11_L31	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	S	5	1-5	15-20	B2.602	TĐ	BMT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N31
	KHÓA 11 NHÓM 32 (QTKD)																	
1	MES303_2311_11_L32	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.602 B2.501	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N32
2	MAG322_2311_11_L32	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	3	1-5	5-8 13-17	B2.602 B2.701	TĐ	QTKD	31/01/2024	C3	TĐ	11	K11N32
3	MKE308_231_11_L32	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	QTKD	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.603 B2.503	TĐ	QTKD	26/01/2024	S2	TĐ	11	K11N32
4	AMA301_2311_11_L32	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	QTKD	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.504 B2.503	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N32
5	LAW349_2311_11_L32	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	QTKD	C	5	1-5	5-8 13-14	B2.601 B2.602	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N32
6	AMA302_2311_11_L32	Toán cao cấp 2	2	30	GDĐC	QTKD	C	5	1-5	15-20	B2.602	TĐ	BMT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N32
	KHÓA 11 NHÓM 33 (KT)																	
1	MES303_2311_11_L33	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.305 B2.305	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N33
2	MAG322_2311_11_L33	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.602 B2.501	TĐ	QTKD	31/01/2024	C3	TĐ	11	K11N33

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
3	MKE308_231_11_L33	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.601 B2.504	TĐ	QTKD	26/01/2024	S2	TĐ	11	K11N33
4	AMA301_2311_11_L33	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KT	S	5	1-5	5-8 13-14	B2.602 B2.603	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N33
5	ACC310_231_11_L33	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	GDĐC	KT	S	6	1-5	5-8 13-14	B2.602 B2.403	TĐ	KT-KT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N33
6	LAW349_2311_11_L33	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	S	6	1-5	15-20	B2.304	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N33
	KHÓA 11 NHÓM 34 (KT)																	
1	MES303_2311_11_L34	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	2	1-5	5-8 13-17	503 503	36 TTĐ	KTQT	29/01/2024	2	Q1	11	K11N34
2	MAG322_2311_11_L34	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	4	1-5	5-8 13-17	505 505	36 TTĐ	QTKD	31/01/2024	C3	Q1	11	K11N34
3	MKE308_231_11_L34	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	7	1-5	5-6 7-8 13-19	502 407 401	36 TTĐ	QTKD	26/01/2024	S3	Q1	11	K11N34
4	AMA301_2311_11_L34	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KT	C	5	1-5	5-8 13-14	405 502	36 TTĐ	BMT	25/01/2024	2	Q1	11	K11N34
5	ACC310_231_11_L34	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	GDĐC	KT	C	6	1-5	5-8 13-14	505 505	36 TTĐ	KT-KT	27/01/2024	2	Q1	11	K11N34
6	LAW349_2311_11_L34	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	C	6	1-5	15-20	403	36 TTĐ	LKT	30/01/2024	4	Q1	11	K11N34
	KHÓA 11 NHÓM 35 (KT)																	
1	MES303_2311_11_L35	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	6	1-5	5-8 13-17	B2.603 B2.404	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N35
2	MAG322_2311_11_L35	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.306 B2.306	TĐ	QTKD	24/01/2024	S2	TĐ	11	K11N35
3	MKE308_231_11_L35	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	4	1-5	5-8 13-17	B2.603 B2.502	TĐ	QTKD	26/01/2024	S3	TĐ	11	K11N35
4	AMA301_2311_11_L35	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KT	S	5	1-5	5-8 13-14	B2.603 B2.604	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N35
5	ACC310_231_11_L35	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	GDĐC	KT	S	7	1-5	5-8 13-14	B2.602 B2.601	TĐ	KT-KT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N35

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
6	LAW349_2311_11_L35	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	S	2 5	1-5 1-5	15-20 15	B2.302 B2.603	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N35
	KHÓA 11 NHÓM 36 (KT)																	
1	MES303_2311_11_L36	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	6	1-5	5-8 13-17	B2.504 B2.404	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N36
2	MAG322_2311_11_L36	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.701 B2.601	TĐ	QTKD	24/01/2024	S2	TĐ	11	K11N36
3	MKE308_231_11_L36	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	4	1-5	5-8 13-17	B2.604 B2.503	TĐ	QTKD	26/01/2024	S3	TĐ	11	K11N36
4	AMA301_2311_11_L36	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KT	C	5	1-5	5-8 13-14	B2.603 B2.604	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N36
5	ACC310_231_11_L36	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	GDĐC	KT	C	7	1-5	5-8 13-14	B2.602 B2.601	TĐ	KT-KT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N36
6	LAW349_2311_11_L36	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	C	2 5	1-5 1-5	15-20 15	B2.501 B2.603	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N36
	KHÓA 11 NHÓM 37 (KT)																	
1	MES303_2311_11_L37	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.604 B2.701	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N37
2	MAG322_2311_11_L37	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	2	1-5	5-8 13-17	B2.307 B2.307	TĐ	QTKD	24/01/2024	S2	TĐ	11	K11N37
3	MKE308_231_11_L37	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.603 B2.602	TĐ	QTKD	26/01/2024	C1	TĐ	11	K11N37
4	AMA301_2311_11_L37	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KT	S	4	1-5	5-8 13-14	B2.604 B2.503	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N37
5	ACC310_231_11_L37	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	GDĐC	KT	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.603 B2.604	TĐ	KT-KT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N37
6	LAW349_2311_11_L37	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	S	3	1-5	15-20	B2.502	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N37
	KHÓA 11 NHÓM 38 (KT)																	
1	MES303_2311_11_L38	Kinh tế học vĩ mô	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.604 B2.701	TĐ	KTQT	29/01/2024	2	TĐ	11	K11N38

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
2	MAG322_2311_11_L38	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	2	1-5	5-8 13-17	B2.702 B2.602	TĐ	QTKD	31/01/2024	C1	TĐ	11	K11N38
3	MKE308_231_11_L38	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	KT	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.603 B2.602	TĐ	QTKD	26/01/2024	C1	TĐ	11	K11N38
4	AMA301_2311_11_L38	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	KT	C	4	1-5	5-8 13-14	B2.701 B2.504	TĐ	BMT	25/01/2024	2	TĐ	11	K11N38
5	ACC310_231_11_L38	Nhập môn ngành Kế toán	2	30	GDĐC	KT	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.603 B2.903	TĐ	KT-KT	27/01/2024	2	TĐ	11	K11N38
6	LAW349_2311_11_L38	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	KT	C	3	1-5	15-20	B2.503	TĐ	LKT	30/01/2024	4	TĐ	11	K11N38
KHÓA 11 NHÓM 39 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L39	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	6	1-5	5-8 13-17	B2.207 B2.302	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N39
2	MAG322_2311_11_L39	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	5	1-5	5-8 13-17	B2.306 B2.307	TĐ	QTKD	30/01/2024	C1	TĐ	11	K11N39
3	MKE308_231_11_L39	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	S	7	1-5	5-8 13-19	B2.306 B2.105	TĐ	QTKD	25/01/2024	C1	TĐ	11	K11N39
4	BAF312_231_11_L39	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	S	3	1-5	5-8 13-14	B2.306 B2.903	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N39
5	AMA301_2311_11_L39	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	S	2	1-5	5-8 13-14	B2.902 B2.902	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N39
6	LAW349_2311_11_L39	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	S	2 5	1-5 1-5	15-20 19	B2.303 B2.103	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N39
KHÓA 11 NHÓM 40 (TCNH)																		
1	MES302_2311_11_L40	Kinh tế học vi mô	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	6	1-5	5-8 13-17	B2.901 B2.901	TĐ	KTQT	29/01/2024	1	TĐ	11	K11N40
2	MAG322_2311_11_L40	Quản trị học	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	5	1-5	5-8 13-17	B2.901 B2.305	TĐ	QTKD	30/01/2024	C1	TĐ	11	K11N40
3	MKE308_231_11_L40	Nguyên lý Marketing	3	45	Cơ sở ngành	TCNH	C	7	1-5	5-8 13-19	B2.704 B2.704	TĐ	QTKD	25/01/2024	C1	TĐ	11	K11N40
4	BAF312_231_11_L40	Giới thiệu ngành TCNH	2	30	Cơ sở ngành	TCNH	C	3	1-5	5-8 13-14	B2.901 B2.301	TĐ	NH	27/01/2024	1	TĐ	11	K11N40

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH HỌC	CA	THỨ	TIẾT	TUẦN	PHÒNG HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	CƠ SỞ THI	KHÓA	NHÓM
5	AMA301_2311_11_L40	Toán cao cấp 1	2	30	GDĐC	TCNH	C	2	1-5	5-8 13-14	B2.204 B2.604	TĐ	BMT	26/01/2024	2	TĐ	11	K11N40
6	LAW349_2311_11_L40	Pháp luật đại cương	2	30	GDĐC	TCNH	C	2 5	1-5 1-5	15-20 19	B2.502 B2.107	TĐ	LKT	31/01/2024	4	TĐ	11	K11N40

- **Lưu ý:** - 36 TTĐ: 36 Tôn Thất Dạm, Quận 1, Tp. HCM;
 - 39 HN: 39 Hàm Nghi, Q.1, Tp. HCM;
 - TĐ: Khu B, C: 56 Hoàng Diệu 2, Q. Thủ Đức, Tp. HCM;

Nơi nhận:

- Khoa QTKD; Khoa NH; Khoa LKT; Khoa KT-KT; Khoa KTQT;
 - P. KT&ĐBCL; P. Thanh tra; P. QTTS; VP;
 - Lưu: PDT, Ban QL CLC.



Nguyễn Thị Huỳnh Uyên